

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/DS-ST
Ngày: 21-5-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay
tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Thanh Văn
2. Ông Đỗ Văn Ngôn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2023/TLST-DS ngày 21/11/2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-DS ngày 21/3/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2024/QĐST-DS ngày 19/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày: anh có quen biết anh Nguyễn Trọng B nên ngày 13/3/2022 anh B có vay anh 30.000.000đ mục đích vay mua đồ dùng cá nhân, thời gian vay là 03 tháng; tiếp đến ngày 20/5/2022 anh B tiếp tục vay số tiền 50.000.000đ với thời hạn vay là 02 tháng, mục đích mua sắm, hai bên có làm giấy vay tiền tự nguyện ký kết và không thỏa thuận lãi suất. Sau khi đến hạn anh có đòi

anh B nhiều lần nhưng anh B không trả do đó, anh khởi kiện buộc anh B trả anh 80.000.000đ, anh không yêu cầu tính lãi.

Lời khai bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:

Anh có quen biết anh Nguyễn Thanh H do cùng làm Công ty, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh có vay tiền anh H nhiều lần, hiện nay anh còn nợ lại anh H là 87.000.000đ, anh xác định anh sẽ có trách nhiệm trả đủ anh H số tiền này, anh xin trả dần.

**** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:***

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng: khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 3; Điều 463, Điều 466, 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Trọng B phải thanh toán trả anh Nguyễn Thanh H số tiền là 80.000.000 đồng (*T mười triệu đồng*)

Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của anh Nguyễn Thanh H và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn anh Nguyễn Trọng B có địa chỉ tại tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh B trả số tiền đã vay là 80.000.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án thấy rằng:

[2.1] Về vay tài sản: Anh B và anh H làm việc cùng Công ty nên anh Nguyễn Trọng B có vay tiền của anh H phục vụ mục đích nhu cầu cá nhân, cụ thể: Lần 1,

ngày 13/3/2022 anh B vay 30.000.000đ, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày ký, hai bên có làm giấy vay tiền đề ngày 13/3/2022 có chữ ký của anh Nguyễn Trọng B; lần 02 ngày 20/5/2022 anh B tiếp tục vay 50.000.000đ hai bên có làm giấy vay tiền đề ngày 20/5/2022, thời gian vay 02 tháng, người vay ký Nguyễn Trọng B; phía anh B thừa nhận có vay anh H nhiều lần, hiện nay anh còn nợ lại anh H là 87.000.000đ; Tòa án thấy rằng căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh H giấy vay nợ xác định anh B có vay anh H hai khoản vay ngày 13/3/2022 là 30.000.000đ và ngày 20/5/2022 là 50.000.000đ, tổng hai khoản vay là 80.000.000đ, do đó cần buộc anh B trả anh H 80.000.000đ là phù hợp với Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Về tiền lãi: Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về lãi chậm trả tại giai đoạn thi hành án: Nguyên đơn đề nghị tính theo quy định của pháp luật kể từ sau ngày xét xử do vậy cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị đơn anh B phải chịu lãi suất chậm trả.

[3] Về án phí: anh Nguyễn Trọng B phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 3; Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Trọng B phải thanh toán trả anh Nguyễn Thanh H số tiền là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Nguyễn Trọng B phải chịu 4.000.000đ đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; trả lại anh H số tiền tạm ứng án phí 2.000.000đ đồng tại Biên lai thu số 0003203, ngày 16/11/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên (nay là thị xã V).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thị xã Việt Yên;
- THADS thị xã Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Công thông tin điện tử Tòa án tối cao.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện